

CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG SÁT HẠCH XÉT CẤP CHỨNG
CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
HẠNG I NĂM 2026**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1820 /TB-HĐXC

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Thời gian, địa điểm tổ chức, danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch,
mã sát hạch và cá nhân không đủ điều kiện sát hạch xét cấp chứng chỉ
hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2026**

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ và Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 29/TB-ĐĐBĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam về việc tổ chức sát hạch cấp Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2026;

Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2026 của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thông báo tới các cá nhân đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hạng I Danh sách các cá nhân đủ điều kiện sát hạch, mã sát hạch và các cá nhân không đủ điều kiện sát hạch; thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch như sau:

1. Thời gian sát hạch: Bắt đầu 8h, ngày 12 tháng 9 năm 2026.

2. Địa điểm sát hạch: Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 41A đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội.

3. Danh sách cá nhân đủ điều kiện, mã sát hạch và cá nhân không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2026: Theo Danh sách gửi kèm Thông báo.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, số 2 phố Đặng Thuỳ Trâm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.37555243/024.37558251.

Trân trọng thông báo và đề nghị cá nhân có mặt đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Các cá nhân có tên trong Danh sách;
- Cục trưởng Hoàng Ngọc Lâm (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các thành viên Hội đồng xét cấp;
- Văn phòng Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, CSPC.



**PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM
Dương Văn Hải**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, MÃ SỐ SÁT HẠCH VÀ
CÁ NHÂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH
XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ HẠNG I NĂM 2026**

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Lê Ngọc Anh	Nam	29/9/1995	CCHN.001	Đ					Đ		
2	Nguyễn Thùy Anh	Nữ	18/11/1983	CCHN.002	Đ		Đ		Đ	Đ		
3	Hoàng Thị Mai Anh	Nữ	13/8/1981	CCHN.003	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
4	Trương Quốc Bảo	Nam	19/10/1984	CCHN.004	Đ		Đ			Đ		
5	Trịnh Xuân Bắc	Nam	21/12/1975	CCHN.005	Đ					Đ		
6	Giáp Xuân Cảnh	Nam	20/11/1980	CCHN.006	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
7	Bùi Đức Công	Nam	20/10/1974	CCHN.007	Đ		Đ		Đ	Đ		
8	Tăng Bá Cường	Nam	07/12/1988	CCHN.008	Đ	Đ	Đ			Đ		
9	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	30/7/1987	CCHN.009	Đ					Đ		
10	Nguyễn Hải Châu	Nam	30/6/1981	CCHN.010	Đ	K	K	K	K	Đ	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
11	Nguyễn Quang Chung	Nam	14/6/1981	CCHN.011	Đ	K				Đ		
12	Vũ Công Danh	Nam	16/7/1985	CCHN.012	Đ		Đ		Đ	Đ		
13	Mai Quý Dân	Nam	04/4/1975	CCHN.013	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
14	Nguyễn Ngọc Doan	Nam	05/7/1974	CCHN.014	Đ		Đ		Đ	Đ		
15	Giáp Trọng Doanh	Nam	13/01/1995	CCHN.015	Đ		Đ		Đ	Đ		
16	Trần Quốc Dũng	Nam	17/3/1978	CCHN.016	Đ	Đ	Đ			Đ		
17	Phùng Tuấn Dũng	Nam	29/01/1994	CCHN.017	Đ	K		K		Đ	K	
18	Võ Viết Dũng	Nam	14/9/1987	CCHN.018	Đ					Đ		
19	Đoàn Mạnh Dũng	Nam	07/4/1989	CCHN.019	Đ					Đ		
20	Huỳnh Nguyễn Nhựt Duy	Nam	11/6/1995	CCHN.020	Đ	K	K			Đ	K	
21	Nguyễn Văn Dữ	Nam	24/10/1992	CCHN.021	Đ		K			Đ		
22	Đinh Văn Dực	Nam	30/11/1975	CCHN.022	Đ					Đ		
23	Nguyễn Văn Đám	Nam	02/4/1982	CCHN.023	Đ		K			Đ		
24	Nguyễn Anh Đắc	Nam	27/10/1994	CCHN.024	Đ					Đ		
25	Nguyễn Cát Đình	Nam	30/6/1974	CCHN.025	Đ		Đ			Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
26	Nguyễn Mạnh Đồng	Nam	24/5/1990	CCHN.026	Đ					Đ		
27	Bùi Minh Đức	Nam	05/8/1988	CCHN.027	Đ					Đ		
28	Nguyễn Văn Đức	Nam	23/3/1986	CCHN.028	Đ	Đ				Đ		
29	Trần Thị Giang	Nữ	10/6/1975	CCHN.029	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
30	Nguyễn Viết Hải	Nam	02/5/1986	CCHN.030	Đ					Đ		
31	Lã Thị Mai Hạnh	Nữ	05/11/1988	CCHN.031	Đ		Đ	Đ		Đ		
32	Nguyễn Văn Hào	Nam	07/01/1965	CCHN.032	Đ					Đ		
33	Cao Thị Diễm Hằng	Nữ	19/12/1979	CCHN.033	Đ	Đ	Đ			Đ		
34	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	07/9/1992	CCHN.034	Đ	K	K			Đ		
35	Ngô Thị Thúy Hằng	Nữ	10/11/1983	CCHN.035	Đ					Đ	K	
36	Nguyễn Thành Hiếu	Nam	09/8/1996	CCHN.036	Đ		Đ			Đ		
37	Đặng Đức Hiệu	Nam	10/02/1969	CCHN.037	Đ					Đ		
38	Lê Thị Hoài	Nữ	22/01/1987	CCHN.038	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
39	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	05/10/1985	CCHN.039	Đ	Đ				Đ		
40	Lê Xuân Huân	Nam	23/4/1980	CCHN.040	Đ	Đ				Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
41	Văn Thị Huệ	Nữ	07/6/1987	CCHN.041	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ		
42	Trương Văn Hùng	Nam	09/10/1994	CCHN.042	Đ					Đ		
43	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	17/11/1980	CCHN.043	Đ					Đ		
44	Nguyễn Phi Hùng	Nam	23/9/1996	CCHN.044	Đ					Đ		
45	Hoàng Quang Huy	Nam	08/7/1982	CCHN.045	Đ					Đ		
46	Tăng Việt Hưng	Nam	04/02/1982	CCHN.046	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ		
47	Vũ Ngọc Hưng	Nam	03/11/1982	CCHN.047	Đ		Đ			Đ		
48	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	24/5/1994	CCHN.048	Đ					Đ		
49	Hồ Xuân Hương	Nam	22/4/1991	CCHN.049	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
50	Dương Văn Kiên	Nam	26/5/1992	CCHN.050	Đ					Đ		
51	Nguyễn Văn Kỳ	Nam	01/12/1982	CCHN.051	Đ		K		K	Đ		
52	Vương Long Khánh	Nam	06/2/1985	CCHN.052	Đ					Đ		
53	Tòng Văn Khiển	Nam	14/01/1989	CCHN.053	Đ					Đ		
54	Đặng Văn Lắm	Nam	08/9/1979	CCHN.054	Đ					Đ		
55	Trương Ngọc Lâm	Nam	26/12/1980	CCHN.055	Đ		Đ		Đ			

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
56	Nguyễn Thị Lê	Nữ	27/10/1983	CCHN.056	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
57	Trần Nhật Linh	Nữ	15/5/1997	CCHN.057	Đ					Đ		
58	Nguyễn Thị Linh	Nữ	16/9/1992	CCHN.058	Đ					Đ		
59	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	12/11/1996	CCHN.059	Đ	K				Đ		
60	Võ Thị Loan	Nữ	15/4/1984	CCHN.060	Đ	K	K	K		Đ	K	
61	Phan Khắc Long	Nam	15/11/1978	CCHN.061	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
62	Ngô Hữu Lợi	Nam	26/10/1990	CCHN.062	Đ					Đ		
63	Trần Bá Luyện	Nam	20/01/1982	CCHN.063	Đ					Đ		
64	Lê Văn Lực	Nam	12/8/1992	CCHN.064	Đ	K	K	K	K	Đ		
65	Phan Thị Lương	Nữ	09/10/1978	CCHN.065	Đ	Đ	Đ			Đ		
66	Lê Thị Mai	Nữ	20/10/1986	CCHN.066	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
67	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	27/6/1991	CCHN.067	Đ	Đ				Đ		
68	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	08/4/1986	CCHN.068	Đ					Đ		
69	Đào Quang Minh	Nam	14/5/1987	CCHN.069	Đ	Đ	Đ		K	Đ	Đ	
70	Nguyễn Phương Nam	Nam	26/10/1985	CCHN.070	Đ		Đ		Đ	Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
71	Nguyễn Thị Nở	Nữ	15/4/1976	CCHN.071	Đ	K	K			Đ	Đ	
72	Tạ Thị Ngân	Nữ	16/11/1985	CCHN.072	Đ		Đ			Đ		
73	Phan Trung Nghĩa	Nam	22/11/1973	CCHN.073	Đ					Đ		
74	Ngô Xuân Nghĩa	Nam	24/10/1993	CCHN.074	Đ					Đ		
75	Nguyễn Hữu Ngọc	Nam	23/6/1990	CCHN.075	Đ					Đ		
76	Trần Quang Ngọc	Nam	09/6/1977	CCHN.076	Đ					Đ		
77	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	10/10/1984	CCHN.077	Đ		Đ			Đ		
78	Lê Thị Kiều Oanh	Nữ	14/5/1994	CCHN.078	Đ	K	K			Đ		
79	Nguyễn Tấn Phát	Nam	30/10/1998	CCHN.079	Đ	Đ				Đ		
80	Phan Thế Phong	Nam	04/5/1990	CCHN.080	Đ					Đ		
81	Lê Thiện Phúc	Nam	06/01/1994	CCHN.081	Đ					Đ		
82	Nguyễn Văn Phúc	Nam	09/6/1992	CCHN.082	Đ					Đ		
83	Nguyễn Thị Phương	Nữ	10/9/1995	CCHN.083	Đ	K				Đ	K	
84	Nguyễn Văn Phương	Nam	20/01/1984	CCHN.084	Đ		Đ		Đ	Đ		
85	Trần Tuấn Phương	Nam	20/8/1985	CCHN.085	Đ		Đ			Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
86	Nguyễn Mai Phương	Nữ	19/9/1991	CCHN.086	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
87	Phạm Hữu Quang	Nam	18/01/1978	CCHN.087	Đ	K				Đ		
88	Lê Trọng Quý	Nam	11/4/1979	CCHN.088	Đ	Đ	K			Đ		
89	Lê Đình Quý	Nam	28/01/1993	CCHN.089	Đ					Đ		
90	Nguyễn Duy Quyết	Nam	03/5/1983	CCHN.090	Đ		Đ			Đ		
91	Hoàng Minh Quyết	Nam	28/9/1991	CCHN.091	Đ					Đ		
92	Nguyễn Văn Quỳnh	Nam	12/5/1977	CCHN.092	Đ	Đ				Đ		
93	Đỗ Ngọc Sang	Nam	20/4/1988	CCHN.093	Đ					Đ		
94	Phùng Thị Sơn	Nữ	06/11/1994	CCHN.094	Đ					Đ		
95	Ngô Cao Sơn	Nam	30/6/1978	CCHN.095	Đ		Đ		Đ	Đ	K	
96	Trần Thái Sơn	Nam	14/3/1987	CCHN.096	Đ	K	K		K	Đ		
97	Nguyễn Minh Sum	Nam	01/01/1997	CCHN.097	Đ	K				Đ		
98	Bùi Văn SỰ	Nam	15/6/1993	CCHN.098	Đ					Đ		
99	Vương Quang Tâm	Nam	04/4/1983	CCHN.099	M	Đ				Đ		
100	Nguyễn Thanh Tân	Nam	16/01/1991	CCHN.100	Đ					Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
101	Lưu Văn Tấn	Nam	10/9/1984	CCHN.101	Đ	K	K			Đ		
102	Nguyễn Minh Tiến	Nam	20/02/1990	CCHN.102	Đ	K	K			Đ		
103	Phí Thanh Tiến	Nam	18/11/1983	CCHN.103	Đ		K			Đ		
104	Vũ Đình Tình	Nam	12/6/1969	CCHN.104	Đ					Đ		
105	Đặng Văn Tú	Nam	13/5/1989	CCHN.105	Đ	Đ				Đ		
106	Phan Minh Tuấn	Nam	12/6/1986	CCHN.106	Đ					Đ		
107	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	20/9/1986	CCHN.107	Đ					Đ		
108	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	05/8/1980	CCHN.108	Đ	K				Đ		
109	Võ Đình Sơn Tùng	Nam	18/6/1987	CCHN.109	Đ					Đ		
110	Lưu Như Tuyển	Nam	20/8/1979	CCHN.110	Đ					Đ		
111	Đặng Minh Thanh	Nam	15/6/1994	CCHN.111	Đ		K			Đ		
112	Nguyễn Tăng Nhật Thành	Nam	12/8/1992	CCHN.112	Đ					Đ		
113	Lê Chiến Thắng	Nam	30/8/1991	CCHN.113	Đ	K				Đ		
114	Nguyễn Trọng Thắng	Nam	11/10/1986	CCHN.114	Đ		Đ		Đ	Đ		
115	Mai Quý Thắng	Nam	18/8/1996	CCHN.115	Đ		K		K	Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
116	Nguyễn Thị Thân	Nữ	26/10/1996	CCHN.116	Đ	K				Đ		
117	Nguyễn Hữu Thịnh	Nam	23/02/1990	CCHN.117	Đ	Đ				Đ	K	
118	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	31/10/1978	CCHN.118	Đ					Đ		
119	Nguyễn Duy Thông	Nam	07/4/1994	CCHN.119	Đ	Đ				Đ		
120	Hoàng Trung Thông	Nam	02/6/1990	CCHN.120	Đ		Đ		Đ	Đ		
121	Lê Ngọc Thúy	Nữ	15/4/1982	CCHN.121	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ		
122	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	18/11/1982	CCHN.122	Đ		Đ	Đ	K	Đ		
123	Đào Thị Trâm	Nữ	04/02/1994	CCHN.123	Đ	K				Đ		
124	Bùi Phụ Trí	Nam	20/5/1998	CCHN.124	Đ					Đ		
125	Vũ Đức Trung	Nam	16/8/1988	CCHN.125	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ		
126	Trần Quang Trung	Nam	01/8/1988	CCHN.126	Đ					Đ		
127	Phan Văn Trung	Nam	30/4/1997	CCHN.127	Đ					Đ		
128	Trần Quốc Truyền	Nam	14/10/1996	CCHN.128	Đ	K				Đ		
129	Trương Minh Trường	Nam	28/02/1994	CCHN.129	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
130	Trần Anh Văn	Nam	08/01/1993	CCHN.130	Đ					Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
131	Lê Vũ Anh Việt	Nam	03/5/1996	CCHN.131	Đ					Đ		
132	Đoàn Quốc Việt	Nam	05/01/1985	CCHN.132	Đ					Đ		
133	Trần Quốc Việt	Nam	22/12/1989	CCHN.133	Đ	K				Đ	K	
134	Võ Ngọc Vũ	Nam	14/10/1983	CCHN.134	Đ		Đ			Đ		
135	Đặng Tuấn Vũ	Nam	09/11/1991	CCHN.135	Đ	Đ				Đ		
136	Phạm Ngọc Vũ	Nam	13/10/1975	CCHN.136	Đ	K				Đ	K	
137	Ngô Văn Xuân	Nam	11/12/1976	CCHN.137	Đ					Đ	Đ	
138	Phạm Thị Xuân	Nữ	22/9/1989	CCHN.138	Đ	Đ				Đ		
139	Trương Huỳnh Dũng	Nam	18/02/1983	CCHN.139	Đ	Đ	Đ				Đ	
140	Nguyễn Đức Giang	Nam	20/10/1984	CCHN.140	Đ		Đ	Đ				
141	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	06/11/1979	CCHN.141	Đ	Đ	Đ					
142	Phạm Văn Khải	Nam	14/3/1983	CCHN.142	Đ		Đ		K	K		
143	Vũ Đức Nam	Nam	19/10/1971	CCHN.143	Đ	Đ	Đ					
144	Trịnh Việt Nga	Nữ	24/11/1971	CCHN.144	Đ	M	M	M	M		M	
145	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	14/9/1994	CCHN.145	Đ	Đ					Đ	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
146	Lê Trọng Nghĩa	Nam	03/10/1979	CCHN.146	Đ		Đ					
147	Vũ Văn Quyết	Nam	10/6/1987	CCHN.147	Đ		Đ	Đ		K		
148	Trần Toan	Nam	16/3/1987	CCHN.148	Đ	Đ	Đ				K	
149	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	20/12/1991	CCHN.149	Đ		Đ	Đ				
150	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	25/7/1976	CCHN.150	Đ		Đ					
151	Lê Thị Ý Vi	Nữ	08/6/1996	CCHN.151	Đ	Đ					Đ	
152	Nguyễn Thế Anh	Nam	28/6/1987							K		
153	Đinh Trọng Cường	Nam	12/7/1980							K		
154	Nguyễn Văn Cường	Nam	16/8/1988			K	K	K	K	K	K	
155	Lê Xuân Châu	Nam	12/9/1978							K		
156	Huỳnh Trung Châu	Nam	16/3/1997							K		
157	Nguyễn Văn Doanh	Nam	01/8/1997			K	K	K		K	K	
158	Phan Thanh Dụ	Nam	10/12/1987			K				K	K	
159	Dương Đình Dũng	Nam	31/7/1987							K		
160	Bùi Đăng Dũng	Nam	04/5/1994			K	K	K		K	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
161	Trần Quốc Dũng	Nam	27/01/1992							K		
162	Lê Bá Duy	Nam	20/8/1983							K		
163	Trần Tùng Dương	Nam	17/10/1996							K		
164	Nguyễn Đức Đào	Nam	23/11/1999									
165	Hoàng Cao Định	Nam	03/02/1986							K		
166	Nguyễn Thanh Đồng	Nam	10/10/1984							K	K	
167	Khà Văn Hải	Nam	16/8/1994			K	K			K		
168	Phan Thế Hải	Nam	24/01/1978			K				K		
169	Phan Tấn Hải	Nam	01/8/1995			K	K	K	K	K	K	
170	Trịnh Thế Hành	Nam	17/02/1976					K			K	
171	Lê Song Hào	Nam	12/01/1974							K		
172	Hoàng Minh Hiệp	Nam	27/6/1998							K		
173	Nguyễn Tấn Hòa	Nam	07/8/1991							K		
174	Nguyễn Xuân Hoan	Nam	26/10/1994					K			K	
175	Mùi Mạnh Hùng	Nam	19/01/1991			K	K	K	K	K	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
176	Nguyễn Tiến Hùng	Nam	17/5/1987			K				K		
177	Kiều Lê Quang Huy	Nam	01/10/1998				K		K	K		
178	Nguyễn Văn Huy	Nam	13/6/1984			K				K		
179	Nguyễn Thái Hưng	Nam	31/10/1988							K		
180	Trần Trung Kiên	Nam	19/9/1992							K		
181	Nguyễn Văn Kiên	Nam	04/4/1990			K				K		
182	Nguyễn Đình Kiên	Nam	11/10/1993					K			K	
183	Đỗ Bình Khánh	Nam	02/9/1975					K			K	
184	Trương Đăng Khoa	Nam	20/10/1977			K				K		
185	Nguyễn Sỹ Linh	Nam	29/3/1994					K		K		
186	Lê Xuân Linh	Nam	07/7/1987			K				K	K	
187	Lê Ngọc Long	Nam	01/02/1975			K	K			K		
188	Hồ Văn Lực	Nam	09/8/1991							K		
189	Vũ Ngọc Minh	Nam	02/5/1993							K		
190	Đặng Thị Nguyệt Nga	Nữ	10/7/1986			K	K		K	K		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
191	Nguyễn Văn Nhiều	Nam	28/02/1990			K				K		
192	Nguyễn Văn Phong	Nam	25/5/1985							K	K	
193	Trương Phước Phúc	Nam	11/10/1983							K	K	
194	Nguyễn Thanh Phương	Nam	30/6/1996							K		
195	Đỗ Minh Phương	Nam	12/11/1986			K	K	K	K	K		
196	Trần Ngọc Sáng	Nam	10/6/1979							K		
197	Nguyễn Văn Sinh	Nam	05/7/1976			K						
198	Nguyễn Trường Sơn	Nam	20/3/1982							K		
199	Huỳnh Phi Sơn	Nam	12/02/1993							K	K	
200	Trần Đức Tân	Nam	22/12/1987			K	K	K	K	K	K	
201	Nguyễn Đình Tiệp	Nam	25/9/1994			K	K	K		K	K	
202	Nghiêm Xuân Toàn	Nam	19/10/1992							K		
203	Lê Khánh Tùng	Nam	16/7/1984									
204	Trần Mạnh Tùng	Nam	24/9/1983			K	K			K		
205	Nguyễn Vũ Tuyền	Nam	10/3/1987			K				K		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
206	Trần Ngọc Thạch	Nam	22/10/1979			K	K			K	K	
207	Đỗ Mạnh Thái	Nam	22/11/1994							K		
208	Đoàn Duy Thành	Nam	01/10/1987			K	K	K	K	K	K	
209	Vũ Văn Thắng	Nam	11/6/1989			K	K	K	K	K		
210	Nguyễn Trọng Thắng	Nam	25/8/1974			K	K		K	K		
211	Phan Thanh Thê	Nam	15/10/1990			K				K		
212	Nguyễn Đình Thi	Nam	30/12/1993							K	K	
213	Nguyễn Văn Thủ	Nam	08/02/1977					K			K	
214	Trần Khắc Thuật	Nam	21/11/1981			K				K		
215	Trần Ngọc Trâm	Nữ	09/12/1984							K		
216	Nguyễn Văn Trung	Nam	24/8/1994							K		
217	Trịnh Văn Trung	Nam	17/8/1980									

Ghi chú 1:

* Đ: đủ điều kiện sát hạch xét cấp CCHN

* K: không đủ điều kiện sát hạch xét cấp CCHN

* M: miễn sát hạch

Ghi chú 2: Danh sách Phòng thi, Ca thi, Nội dung sát hạch sẽ được gửi theo địa chỉ Email cá nhân đã đăng ký

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, MÃ SỐ SÁT HẠCH
XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ HANG I NĂM 2026

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Lê Ngọc Anh	Nam	29/9/1995	CCHN.001	Đ					Đ		
2	Nguyễn Thùy Anh	Nữ	18/11/1983	CCHN.002	Đ		Đ		Đ	Đ		
3	Hoàng Thị Mai Anh	Nữ	13/8/1981	CCHN.003	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
4	Trương Quốc Bảo	Nam	19/10/1984	CCHN.004	Đ		Đ			Đ		
5	Trịnh Xuân Bắc	Nam	21/12/1975	CCHN.005	Đ					Đ		
6	Giáp Xuân Cảnh	Nam	20/11/1980	CCHN.006	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
7	Bùi Đức Công	Nam	20/10/1974	CCHN.007	Đ		Đ		Đ	Đ		
8	Tăng Bá Cường	Nam	07/12/1988	CCHN.008	Đ	Đ	Đ			Đ		
9	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	30/7/1987	CCHN.009	Đ					Đ		
10	Nguyễn Hải Châu	Nam	30/6/1981	CCHN.010	Đ	K	K	K	K	Đ	K	
11	Nguyễn Quang Chung	Nam	14/6/1981	CCHN.011	Đ	K				Đ		
12	Vũ Công Danh	Nam	16/7/1985	CCHN.012	Đ		Đ		Đ	Đ		
13	Mai Quý Dân	Nam	04/4/1975	CCHN.013	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
14	Nguyễn Ngọc Doan	Nam	05/7/1974	CCHN.014	Đ		Đ		Đ	Đ		
15	Giáp Trọng Doanh	Nam	13/01/1995	CCHN.015	Đ		Đ		Đ	Đ		
16	Trần Quốc Dũng	Nam	17/3/1978	CCHN.016	Đ	Đ	Đ			Đ		
17	Phùng Tuấn Dũng	Nam	29/01/1994	CCHN.017	Đ	K		K		Đ	K	
18	Võ Viết Dũng	Nam	14/9/1987	CCHN.018	Đ					Đ		
19	Đoàn Mạnh Dũng	Nam	07/4/1989	CCHN.019	Đ					Đ		
20	Huỳnh Nguyễn Nhựt Duy	Nam	11/6/1995	CCHN.020	Đ	K	K			Đ	K	
21	Nguyễn Văn Dự	Nam	24/10/1992	CCHN.021	Đ		K			Đ		
22	Đinh Văn Dực	Nam	30/11/1975	CCHN.022	Đ					Đ		
23	Nguyễn Văn Đảm	Nam	02/4/1982	CCHN.023	Đ		K			Đ		
24	Nguyễn Anh Đắc	Nam	27/10/1994	CCHN.024	Đ					Đ		
25	Nguyễn Cát Đình	Nam	30/6/1974	CCHN.025	Đ		Đ			Đ		
26	Nguyễn Mạnh Đồng	Nam	24/5/1990	CCHN.026	Đ					Đ		
27	Bùi Minh Đức	Nam	05/8/1988	CCHN.027	Đ					Đ		
28	Nguyễn Văn Đức	Nam	23/3/1986	CCHN.028	Đ	Đ				Đ		
29	Trần Thị Giang	Nữ	10/6/1975	CCHN.029	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
30	Nguyễn Viết Hải	Nam	02/5/1986	CCHN.030	Đ					Đ		
31	Lã Thị Mai Hạnh	Nữ	05/11/1988	CCHN.031	Đ		Đ	Đ		Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
32	Nguyễn Văn Hào	Nam	07/01/1965	CCHN.032	Đ					Đ		
33	Cao Thị Diễm Hằng	Nữ	19/12/1979	CCHN.033	Đ	Đ	Đ			Đ		
34	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	07/9/1992	CCHN.034	Đ	K	K			Đ		
35	Ngô Thị Thúy Hằng	Nữ	10/11/1983	CCHN.035	Đ					Đ	K	
36	Nguyễn Thành Hiếu	Nam	09/8/1996	CCHN.036	Đ		Đ			Đ		
37	Đặng Đức Hiệu	Nam	10/02/1969	CCHN.037	Đ					Đ		
38	Lê Thị Hoài	Nữ	22/01/1987	CCHN.038	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
39	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	05/10/1985	CCHN.039	Đ	Đ				Đ		
40	Lê Xuân Huân	Nam	23/4/1980	CCHN.040	Đ	Đ				Đ		
41	Văn Thị Huệ	Nữ	07/6/1987	CCHN.041	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ		
42	Trương Văn Hùng	Nam	09/10/1994	CCHN.042	Đ					Đ		
43	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	17/11/1980	CCHN.043	Đ					Đ		
44	Nguyễn Phi Hùng	Nam	23/9/1996	CCHN.044	Đ					Đ		
45	Hoàng Quang Huy	Nam	08/7/1982	CCHN.045	Đ					Đ		
46	Tăng Việt Hưng	Nam	04/02/1982	CCHN.046	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ		
47	Vũ Ngọc Hưng	Nam	03/11/1982	CCHN.047	Đ		Đ			Đ		
48	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	24/5/1994	CCHN.048	Đ					Đ		
49	Hồ Xuân Hương	Nam	22/4/1991	CCHN.049	Đ	K	K	K	K	Đ	K	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
50	Dương Văn Kiên	Nam	26/5/1992	CCHN.050	Đ					Đ		
51	Nguyễn Văn Kỳ	Nam	01/12/1982	CCHN.051	Đ		K		K	Đ		
52	Vương Long Khánh	Nam	06/2/1985	CCHN.052	Đ					Đ		
53	Tòng Văn Khiển	Nam	14/01/1989	CCHN.053	Đ					Đ		
54	Đặng Văn Lắm	Nam	08/9/1979	CCHN.054	Đ					Đ		
55	Trương Ngọc Lâm	Nam	26/12/1980	CCHN.055	Đ		Đ		Đ			
56	Nguyễn Thị Lê	Nữ	27/10/1983	CCHN.056	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
57	Trần Nhật Linh	Nữ	15/5/1997	CCHN.057	Đ					Đ		
58	Nguyễn Thị Linh	Nữ	16/9/1992	CCHN.058	Đ					Đ		
59	Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	12/11/1996	CCHN.059	Đ	K				Đ		
60	Võ Thị Loan	Nữ	15/4/1984	CCHN.060	Đ	K	K	K		Đ	K	
61	Phan Khắc Long	Nam	15/11/1978	CCHN.061	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
62	Ngô Hữu Lợi	Nam	26/10/1990	CCHN.062	Đ					Đ		
63	Trần Bá Luyện	Nam	20/01/1982	CCHN.063	Đ					Đ		
64	Lê Văn Lực	Nam	12/8/1992	CCHN.064	Đ	K	K	K	K	Đ		
65	Phan Thị Lương	Nữ	09/10/1978	CCHN.065	Đ	Đ	Đ			Đ		
66	Lê Thị Mai	Nữ	20/10/1986	CCHN.066	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
67	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	27/6/1991	CCHN.067	Đ	Đ				Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
68	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	08/4/1986	CCHN.068	Đ					Đ		
69	Đào Quang Minh	Nam	14/5/1987	CCHN.069	Đ	Đ	Đ		K	Đ	Đ	
70	Nguyễn Phương Nam	Nam	26/10/1985	CCHN.070	Đ		Đ		Đ	Đ		
71	Nguyễn Thị Nở	Nữ	15/4/1976	CCHN.071	Đ	K	K			Đ	Đ	
72	Tạ Thị Ngân	Nữ	16/11/1985	CCHN.072	Đ		Đ			Đ		
73	Phan Trung Nghĩa	Nam	22/11/1973	CCHN.073	Đ					Đ		
74	Ngô Xuân Nghĩa	Nam	24/10/1993	CCHN.074	Đ					Đ		
75	Nguyễn Hữu Ngọc	Nam	23/6/1990	CCHN.075	Đ					Đ		
76	Trần Quang Ngọc	Nam	09/6/1977	CCHN.076	Đ					Đ		
77	Nguyễn Thị Nguyệt	Nữ	10/10/1984	CCHN.077	Đ		Đ			Đ		
78	Lê Thị Kiều Oanh	Nữ	14/5/1994	CCHN.078	Đ	K	K			Đ		
79	Nguyễn Tấn Phát	Nam	30/10/1998	CCHN.079	Đ	Đ				Đ		
80	Phan Thế Phong	Nam	04/5/1990	CCHN.080	Đ					Đ		
81	Lê Thiện Phúc	Nam	06/01/1994	CCHN.081	Đ					Đ		
82	Nguyễn Văn Phúc	Nam	09/6/1992	CCHN.082	Đ					Đ		
83	Nguyễn Thị Phương	Nữ	10/9/1995	CCHN.083	Đ	K				Đ	K	
84	Nguyễn Văn Phương	Nam	20/01/1984	CCHN.084	Đ		Đ		Đ	Đ		
85	Trần Tuấn Phương	Nam	20/8/1985	CCHN.085	Đ		Đ			Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
86	Nguyễn Mai Phương	Nữ	19/9/1991	CCHN.086	Đ	Đ			Đ	Đ	Đ	
87	Phạm Hữu Quang	Nam	18/01/1978	CCHN.087	Đ	K				Đ		
88	Lê Trọng Quý	Nam	11/4/1979	CCHN.088	Đ	Đ	K			Đ		
89	Lê Đình Quý	Nam	28/01/1993	CCHN.089	Đ					Đ		
90	Nguyễn Duy Quyết	Nam	03/5/1983	CCHN.090	Đ		Đ			Đ		
91	Hoàng Minh Quyết	Nam	28/9/1991	CCHN.091	Đ					Đ		
92	Nguyễn Văn Quỳnh	Nam	12/5/1977	CCHN.092	Đ	Đ				Đ		
93	Đỗ Ngọc Sang	Nam	20/4/1988	CCHN.093	Đ					Đ		
94	Phùng Thị Sơn	Nữ	06/11/1994	CCHN.094	Đ					Đ		
95	Ngô Cao Sơn	Nam	30/6/1978	CCHN.095	Đ		Đ		Đ	Đ	K	
96	Trần Thái Sơn	Nam	14/3/1987	CCHN.096	Đ	K	K		K	Đ		
97	Nguyễn Minh Sum	Nam	01/01/1997	CCHN.097	Đ	K				Đ		
98	Bùi Văn Sự	Nam	15/6/1993	CCHN.098	Đ					Đ		
99	Vương Quang Tâm	Nam	04/4/1983	CCHN.099	M	Đ				Đ		
100	Nguyễn Thanh Tân	Nam	16/01/1991	CCHN.100	Đ					Đ		
101	Lưu Văn Tấn	Nam	10/9/1984	CCHN.101	Đ	K	K			Đ		
102	Nguyễn Minh Tiến	Nam	20/02/1990	CCHN.102	Đ	K	K			Đ		
103	Phí Thanh Tiến	Nam	18/11/1983	CCHN.103	Đ		K			Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
104	Vũ Đình Tình	Nam	12/6/1969	CCHN.104	Đ					Đ		
105	Đặng Văn Tú	Nam	13/5/1989	CCHN.105	Đ	Đ				Đ		
106	Phan Minh Tuấn	Nam	12/6/1986	CCHN.106	Đ					Đ		
107	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	20/9/1986	CCHN.107	Đ					Đ		
108	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	05/8/1980	CCHN.108	Đ	K				Đ		
109	Võ Đình Sơn Tùng	Nam	18/6/1987	CCHN.109	Đ					Đ		
110	Lưu Như Tuyền	Nam	20/8/1979	CCHN.110	Đ					Đ		
111	Đặng Minh Thanh	Nam	15/6/1994	CCHN.111	Đ		K			Đ		
112	Nguyễn Tăng Nhật Thành	Nam	12/8/1992	CCHN.112	Đ					Đ		
113	Lê Chiền Thắng	Nam	30/8/1991	CCHN.113	Đ	K				Đ		
114	Nguyễn Trọng Thắng	Nam	11/10/1986	CCHN.114	Đ		Đ		Đ	Đ		
115	Mai Quý Thắng	Nam	18/8/1996	CCHN.115	Đ		K		K	Đ		
116	Nguyễn Thị Thân	Nữ	26/10/1996	CCHN.116	Đ	K				Đ		
117	Nguyễn Hữu Thịnh	Nam	23/02/1990	CCHN.117	Đ	Đ				Đ	K	
118	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	31/10/1978	CCHN.118	Đ					Đ		
119	Nguyễn Duy Thông	Nam	07/4/1994	CCHN.119	Đ	Đ				Đ		
120	Hoàng Trung Thông	Nam	02/6/1990	CCHN.120	Đ		Đ		Đ	Đ		
121	Lê Ngọc Thúy	Nữ	15/4/1982	CCHN.121	Đ		Đ	Đ	Đ	Đ		

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
122	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ	18/11/1982	CCHN.122	Đ		Đ	Đ	K	Đ		
123	Đào Thị Trâm	Nữ	04/02/1994	CCHN.123	Đ	K				Đ		
124	Bùi Phụ Trí	Nam	20/5/1998	CCHN.124	Đ					Đ		
125	Vũ Đức Trung	Nam	16/8/1988	CCHN.125	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ		
126	Trần Quang Trung	Nam	01/8/1988	CCHN.126	Đ					Đ		
127	Phan Văn Trung	Nam	30/4/1997	CCHN.127	Đ					Đ		
128	Trần Quốc Truyền	Nam	14/10/1996	CCHN.128	Đ	K				Đ		
129	Trương Minh Trường	Nam	28/02/1994	CCHN.129	Đ	Đ	Đ		K	Đ		
130	Trần Anh Văn	Nam	08/01/1993	CCHN.130	Đ					Đ		
131	Lê Vũ Anh Việt	Nam	03/5/1996	CCHN.131	Đ					Đ		
132	Đoàn Quốc Việt	Nam	05/01/1985	CCHN.132	Đ					Đ		
133	Trần Quốc Việt	Nam	22/12/1989	CCHN.133	Đ	K				Đ	K	
134	Võ Ngọc Vũ	Nam	14/10/1983	CCHN.134	Đ		Đ			Đ		
135	Đặng Tuấn Vũ	Nam	09/11/1991	CCHN.135	Đ	Đ				Đ		
136	Phạm Ngọc Vũ	Nam	13/10/1975	CCHN.136	Đ	K				Đ	K	
137	Ngô Văn Xuân	Nam	11/12/1976	CCHN.137	Đ					Đ	Đ	
138	Phạm Thị Xuân	Nữ	22/9/1989	CCHN.138	Đ	Đ				Đ		
139	Trương Huỳnh Dũng	Nam	18/02/1983	CCHN.139	Đ	Đ	Đ				Đ	

STT	THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA SÁT HẠCH				NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH							
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã sát hạch	Kiến thức pháp luật	Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám	Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp	Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ	Ghi Chú
						(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
140	Nguyễn Đức Giang	Nam	20/10/1984	CCHN.140	Đ		Đ	Đ				
141	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	06/11/1979	CCHN.141	Đ	Đ	Đ					
142	Phạm Văn Khải	Nam	14/3/1983	CCHN.142	Đ		Đ		K	K		
143	Vũ Đức Nam	Nam	19/10/1971	CCHN.143	Đ	Đ	Đ					
144	Trịnh Việt Nga	Nữ	24/11/1971	CCHN.144	Đ	M	M	M	M		M	
145	Nguyễn Thị Thanh Ngà	Nữ	14/9/1994	CCHN.145	Đ	Đ					Đ	
146	Lê Trọng Nghĩa	Nam	03/10/1979	CCHN.146	Đ		Đ					
147	Vũ Văn Quyết	Nam	10/6/1987	CCHN.147	Đ		Đ	Đ		K		
148	Trần Toan	Nam	16/3/1987	CCHN.148	Đ	Đ	Đ				K	
149	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	20/12/1991	CCHN.149	Đ		Đ	Đ				
150	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	25/7/1976	CCHN.150	Đ		Đ					
151	Lê Thị Ý Vi	Nữ	08/6/1996	CCHN.151	Đ	Đ					Đ	

Ghi chú 1:

- * Đ: đủ điều kiện sát hạch xét cấp CCHN
- * K: không đủ điều kiện sát hạch xét cấp CCHN
- * M: miễn sát hạch

Ghi chú 2: Danh sách Phòng thi, Ca thi, Nội dung sát hạch sẽ được gửi theo địa chỉ Email cá nhân đã đăng ký

**QUY CHẾ TỔ CHỨC XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ HẠNG I; NỘI QUY TỔ CHỨC SÁT HẠCH
XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ HẠNG I**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ-ĐĐBĐVN ngày 06 tháng 10 năm 2023
của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

PHẦN I. QUY CHẾ

Tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I
(Phần dành cho Hội đồng xét cấp Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I)

PHẦN II. NỘI QUY

Tổ chức sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Nội dung đề thi sát hạch thực hiện theo hình thức trắc nghiệm trong thời gian 45 phút chia làm hai phần là kiến thức pháp luật và kinh nghiệm nghề nghiệp trong đó có 16 câu hỏi về kiến thức pháp luật (thời gian thi 18 phút) và 24 câu hỏi về kinh nghiệm nghề nghiệp (thời gian thi 27 phút). Đối với các thí sinh tham gia thi nhiều hơn một nội dung trong một kỳ sát hạch thì phần kiến thức pháp luật chỉ thi một lần, kết quả được dùng chung cho các nội dung thi. Các câu hỏi trong đề thi được lấy ngẫu nhiên từ Bộ câu hỏi do Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam xây dựng.

2. Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi đúng ngày, đúng giờ quy định có mặt tại phòng chờ thi trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi để được hướng dẫn và tham dự kỳ thi. Thí sinh đến muộn sau thời điểm tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

3. Khi vào phòng thi Thí sinh phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị kiểm tra đối chiếu. Thí sinh ngồi đúng chỗ theo hướng dẫn, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra. Thí sinh Đăng nhập hệ thống đúng thời gian quy định, đúng nội dung thi. Thí sinh đã đăng ký thi mà vắng mặt thi được tính điểm không (0).

4. Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị

chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.

6. Thí sinh không được trao đổi trong thời gian thi nếu cần hỏi giám thị điều gì phải hỏi công khai; Không được nhìn bài thi của thí sinh dự thi sát hạch khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi. Trường hợp khi làm bài gặp sự cố kỹ thuật về máy tính phải báo ngay cho giám thị kịp thời xử lý theo quy định.

7. Thí sinh không được ra ngoài phòng thi trong thời gian thi khi chưa nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi. Trong thời gian thi không được ra ngoài phòng thi, nếu thí sinh dự thi sát hạch có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho người có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

8. Trường hợp làm bài thi trực tiếp trên máy tính:

a) Việc nhận đề thi, làm bài thi, nộp bài, chấm bài thi, thông báo kết quả thi đến thí sinh dự thi trên máy trạm khi kết thúc bài thi và lưu kết quả thi của thí sinh trong máy chủ. Phần mềm thi trắc nghiệm được xây dựng theo Quyết định số 1156/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

c) Thí sinh dự thi sát hạch chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi. Nếu người dự thi không ký xác nhận danh sách nộp bài thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0). Trường hợp giám thị phát hiện người dự thi ký thay người khác thì cả người ký thay và người được ký thay đều phải nhận điểm không (0). Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi;

9. Thí sinh dự thi sát hạch dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát. Thí sinh vi phạm quy chế thi thì tùy theo mức độ, thí sinh sẽ bị xử lý hình thức từ cảnh cáo đến đình chỉ thi hoặc hủy kết quả bài thi.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy này đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng.

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Sử dụng tài liệu trong phòng thi;
- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người khác;
- Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi.

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trường ban coi thi quyết định, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi;

d) Hủy kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I, Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- Điền các nội dung phản cảm, cấm không liên quan đến bài thi;
- Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời 02 thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy thi cho Giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I, thành viên Ban giám sát thi.

4. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số điểm của bài thi;

b) Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% tổng số điểm của bài thi.

5. Việc trừ điểm bài thi quy định khoản 4 Điều này hoặc chấm điểm không (0) quy định tại khoản 5 Điều này do Trưởng ban chấm thi quyết định căn cứ vào báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi.

6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là thí sinh dự thi nếu bị hủy kết quả thi theo quy định tại khoản 5 Điều này còn bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Giám thị coi thi phải có mặt trước 30 phút giờ thi ca thi 01 để nhận hồ sơ thi, kiểm tra phòng thi và xếp vị trí cho thí sinh, 15 phút cho các ca thi còn lại. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra giấy tờ, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định và kiểm tra các vật dụng thí sinh mang vào phòng thi, tuyệt đối không để thí sinh mang vào phòng thi mọi tài liệu và vật dụng cấm theo quy định.

3. Hướng dẫn và kiểm tra thí sinh đăng nhập, ghi các thông tin cá nhân liên quan đến bài thi, nộp bài thi; Sau khi thí sinh kết thúc nội dung làm bài thi, yêu cầu thí sinh ký xác nhận điểm thi vào danh sách thí sinh dự thi; bàn giao danh sách thi đã xác nhận của thí sinh cho Trưởng ban coi thi.

4. Không được đứng gần thí sinh, giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; chỉ được trả lời công khai các câu hỏi của thí sinh trong phạm vi quy định.

5. Nếu có thí sinh vi phạm kỷ luật thì phải lập biên bản xử lý theo đúng quy định. Nếu có tình huống bất thường phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng.

6. Giám sát hoạt động của máy tính xử lý sự cố mất điện, máy tính hỏng theo quy định; Phối hợp với Kỹ thuật viên hướng dẫn thí sinh kiểm tra máy vi tính, chuột, bàn phím, giờ trên máy vi tính trước khi bắt đầu thi. Xử lý các tình huống, sự cố bất thường trong quá trình thi.

7. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền

tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

8. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thi

1. Người tham gia tổ chức thi (thành viên Hội đồng, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng, thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi ngoài việc bị đình chỉ làm công tác thi còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành vi, như: thi hộ, chuyển đề thi ra ngoài, đưa lời giải vào cho thí sinh, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

4. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi vi phạm nội quy, quy chế thi thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không để đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức thi từ 01 năm đến 03 năm kể từ năm tổ chức thi có hành vi vi phạm./.
